

**Biểu số 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH
KINH DOANH NĂM 2025**



**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI THỦY NGUYÊN**
MSDN: 0200165520

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /CBTT-TLTN

Thủy Nguyên, ngày 06 tháng 6 năm 2025

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

- Thực hiện tốt công tác quản lý điều hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố đảm bảo phục vụ nguồn nước có chất lượng tốt cho sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi; phát triển dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, xây dựng, sản xuất nước sạch và kinh tế khác trên địa bàn thành phố.
- Phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền, địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố.
- Tìm kiếm việc làm tăng thêm thu nhập, ổn định và nâng cao đời sống người lao động, quyết tâm thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao hàng năm.
- Tranh thủ mọi nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình mới, cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có đáp ứng yêu cầu phòng chống lụt bão, tưới tiêu và cấp nước.
- Đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy và lực lượng lao động theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn của công ty; đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn nhà nước, tăng thu ngân sách, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của công ty; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

Thực hiện tốt công tác quản lý điều hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Thủy Nguyên đảm bảo phục vụ nguồn nước có chất lượng tốt cho sản xuất nông nghiệp; phát triển dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, xây dựng, sản xuất nước sạch và kinh tế khác trên địa bàn thành phố Thủy Nguyên nói chung và thành phố Hải Phòng nói riêng; tận dụng đất đai, cơ sở vật chất sẵn có tại các công trình để mở rộng các ngành nghề sản xuất nhằm tạo thêm việc làm cho người lao động; tranh thủ mọi nguồn vốn để cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi đáp ứng được yêu cầu phòng chống lụt bão, tưới tiêu và cấp nước; đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy và lực

lượng lao động theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn của công ty; đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động; bảo toàn và phát triển nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch và nghĩa vụ thu nộp ngân sách nhà nước được thành phố giao như sau:

- Quản lý và khai thác tốt hệ thống công trình thủy lợi, bảo vệ nguồn nước phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, các ngành kinh tế và đời sống dân sinh. Diện tích phục vụ tưới, tiêu sản xuất nông nghiệp là 13.773 ha.

- Đảm bảo phục vụ nguồn nước có chất lượng tốt để dịch vụ cấp nước cho chăn nuôi hiệu quả với sản lượng kế hoạch năm 2025 là: 267.966 m³.

- Khai thác triệt để dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, xây dựng và sinh hoạt, thực hiện hợp đồng cung cấp nước thô các đơn vị sử dụng nước với sản lượng kế hoạch năm 2025 là: 30.500.000 m³.

- Đảm bảo việc tiêu thoát nước, không để úng lụt cho khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị) với diện tích là: 14.372 ha và tiêu thoát nước cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các nhà máy công nghiệp trên địa bàn huyện Thủy Nguyên với diện tích là: 808 ha.

- Giữ vững và khai thác tốt các hoạt động: Tư vấn thiết kế, tư vấn kỹ thuật, giám sát thi công các công trình giao thông, thủy lợi, xây dựng dân dụng và công nghiệp; tham gia đấu thầu, nhận thầu tổ chức thi công các công trình, hạng mục công trình phòng chống lụt bão hàng năm, các công trình thủy lợi, giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp; dịch vụ cơ khí, kinh doanh vật tư phụ tùng, máy móc thiết bị chuyên ngành thủy lợi.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm.

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
a)	Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp	Ha	13.773
b)	Cấp nước cho chăn nuôi	m ³	267.966
c)	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị)	Ha	14.372
d)	Cấp nước thô cho sinh hoạt và công nghiệp	Triệu m ³	30,5
e)	Tiêu thoát nước khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy ...	Ha	808
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)	Tỷ đồng	23,298
3	Tổng doanh thu, trong đó:	Tỷ đồng	63,568

20016
NG TY
NH
HÀNH VIÊN
AI THÁC
RINH THỦY L
JY NGUYỄN
HỒ HẢI PH

Ch

a)	Hoạt động dịch vụ thủy lợi	Tỷ đồng	50,898
b)	Hoạt động XDDB, doanh thu khác	Tỷ đồng	12,670
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,600
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,842
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	3,600
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	22,563
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	Không có
9	Các chỉ tiêu khác		Không có

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...): Công ty không có dự án nhóm B trở lên.



Handwritten signature in blue ink.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1729/QĐ - UBND

Hải Phòng, ngày 05 tháng 6 năm 2025



QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và
Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty TNHH
Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 4720/BTC-DNNN ngày 11/4/2025 của Bộ Tài chính về giao chỉ tiêu tăng trưởng năm 2025 đối với các doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 30/TTr-STC ngày 21/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên (Công ty), với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

- Thực hiện tốt công tác quản lý điều hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đảm bảo phục vụ nguồn nước có chất lượng tốt cho sản xuất nông nghiệp; phát triển dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, xây dựng, sản xuất nước sạch và các ngành kinh tế khác trên địa bàn huyện và thành phố. *✓*

- Phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.

- Tìm kiếm việc làm tăng thêm thu nhập, ổn định và nâng cao đời sống người lao động, quyết tâm thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao hàng năm.

- Tranh thủ mọi nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình mới, cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có đáp ứng yêu cầu phòng chống bão lụt, tưới tiêu và cấp nước.

- Đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy và lực lượng lao động theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn của Công ty; đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn nhà nước, tăng thu ngân sách, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:		
1.1	Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp	Ha	13.773
1.2	Cấp nước cho chăn nuôi	m ³	267.966
1.3	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị)	Ha	14.372
1.4	Cấp nước thô cho sinh hoạt và công nghiệp	Triệu m ³	30,5
1.5	Tiêu thoát nước khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy...	Ha	808
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	63.568
2.1	Hoạt động dịch vụ thủy lợi		50.898
	- Dịch vụ thủy lợi công ích		23.298
	- Dịch vụ thủy lợi khác		27.600
2.2	Doanh thu khác		12.670
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.600

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	3.600
5	Lao động	Người	248
6	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Triệu đồng	9,4

b) Kế hoạch đầu tư phát triển

STT	Nội dung đầu tư	Nguồn	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
1	Công trình sửa chữa	Nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa tài sản cố định (TSCĐ)	14.243
		Nguồn của Công ty (nguồn dịch vụ thủy lợi, nguồn thu khác)	7.020
2	Công trình nâng cấp, cải tạo	Quỹ đầu tư phát triển của Công ty	1.300
	Tổng		22.563

(Chi tiết danh mục đầu tư các công trình tại Phụ lục kèm theo)

Công ty thực hiện việc đầu tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; Công ty bù đắp phần kinh phí còn thiếu (nếu có) sau khi quyết toán từ nguồn hợp pháp khác đối với các công trình sử dụng nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa TSCĐ.

3. Các giải pháp chủ yếu

3.1. Giải pháp về tài chính

a) Hoạt động dịch vụ công ích

- Đẩy mạnh việc khai thác tăng thêm doanh thu từ dịch vụ cung cấp nước thô phục vụ sản xuất công nghiệp, xây dựng, sinh hoạt và nguồn thu phí xả nước thải xuống công trình thủy lợi để có kinh phí cải tạo, sửa chữa thường xuyên các công trình.

- Đẩy mạnh việc thu hồi tiền nợ đọng của các đơn vị sử dụng nước, các công trình nhận thầu thi công xây dựng.

- Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động dịch vụ công ích theo hướng tiến tới đặt hàng thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo Nghị định của Chính phủ; kết hợp cùng các địa phương thực hiện tốt các biện pháp tưới, tiêu nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất.

- Tổ chức thực hiện, sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn được chủ sở hữu giao.

b) Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Thường xuyên phân tích và đánh giá hiệu quả, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, điều chỉnh kịp thời việc đầu tư kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường công tác hạch toán và quản lý chặt chẽ, tiết kiệm các chi phí, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả và tích lũy vốn để phát triển.

- Đẩy mạnh việc thu hồi tiền nợ đọng của các đơn vị sử dụng nước, các công trình nhận thầu thi công xây dựng.

- Huy động vốn góp của cán bộ, công nhân lao động, vốn của tổ chức tín dụng để đầu tư sản xuất kinh doanh.

3.2. Giải pháp về sản xuất

a) Hoạt động dịch vụ công ích

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành hệ thống các công trình thủy lợi, làm tốt công tác phòng chống nhiễm mặn, khai thác triệt để khả năng lấy nước phù sa, thau chua rửa mặn, cải tạo đồng ruộng của các công trình.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy trình, quy phạm vận hành công trình, máy móc thiết bị, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố công trình trước, sau mùa mưa bão và trước các vụ sản xuất. Có kế hoạch cải tạo, sửa chữa nâng cấp, duy tu bảo dưỡng thường xuyên công trình, máy móc thiết bị, đảm bảo cho công trình vận hành an toàn trong mọi điều kiện.

- Khai thác gắn với công tác bảo vệ, đầu tư nâng cấp công trình, làm tốt công tác quy hoạch đảm bảo tính lâu dài và đồng bộ, hệ thống tưới, tiêu được khép kín từ các công trình đầu mối đến mặt ruộng, phù hợp với từng loại cây trồng, vùng sản xuất, từng ngành kinh tế và đời sống dân sinh.

- Khai thác triệt để dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, xây dựng và sinh hoạt. Trước mắt là khai thác hợp đồng cung cấp nước thô với tất cả các đơn vị dùng nước có sử dụng nước cho sản xuất công nghiệp, xây dựng và sản xuất nước sạch trên địa bàn huyện.

b) Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tích cực khai thác, tìm kiếm việc làm trên cơ sở phát huy tiềm năng của Công ty, nhu cầu của thị trường. Tăng cường liên danh, liên kết tham gia dự thầu, đấu thầu các dự án, công trình xây dựng của các Ban quản lý dự án trên địa bàn huyện, thành phố và các tỉnh khác.

- Tiếp tục xây dựng Xí nghiệp thi công xây lắp công trình với năng lực và nhân lực đủ mạnh để tham gia đấu thầu các công trình xây dựng, lắp đặt thiết bị máy móc... trên địa bàn thành phố và các tỉnh khác.

- Tận dụng các điều kiện cơ sở vật chất về đất đai, bến bãi, mặt nước tại các công trình, máy móc, thiết bị hiện có để khai thác mở rộng các dịch vụ khác, thêm việc làm cho người lao động và tăng nguồn thu cho Công ty.

- Từng bước nâng cao năng lực thi công, thực hiện các biện pháp thi công khoa học để nâng cao năng lực và kinh nghiệm nhà thầu, chủ động tìm các công trình mới trong hoạt động xây dựng cơ bản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong thực hiện sản xuất kinh doanh, công tác tài chính, chính sách đối với người lao động.

3.3. Giải pháp về marketing

- Tìm kiếm thị trường; xây dựng hình ảnh, uy tín của Công ty bằng chất lượng cung cấp các dịch vụ công ích, sản phẩm công trình do Công ty cung cấp và thực hiện.

- Tăng cường quảng bá, giới thiệu về Công ty trên trang thông tin điện tử của Công ty và các kênh thông tin khác đến khách hàng và đối tác để thu hút, tìm kiếm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

3.4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Thực hiện đào tạo phát triển nguồn nhân lực đảm bảo các yêu cầu về năng lực đối với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi, Nghị định của Chính phủ.

- Mở rộng sản xuất kinh doanh bằng hình thức đào tạo, đào tạo lại, cử cán bộ tham gia các lớp học tập trung, tại chức tại các trường chuyên ngành, cùng với việc mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn nâng cao trình độ chuyên môn cho công nhân lao động tại Công ty. Trong đó chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ nguồn kế cận, các chức danh cán bộ chủ chốt và đội ngũ cán bộ kỹ thuật chuyên ngành, công nhân lành nghề có năng lực, trình độ và kinh nghiệm thực tiễn

- Đổi mới và xây dựng tác phong làm việc công nghiệp, khoa học, văn minh của cán bộ và người lao động, lấy hiệu quả công việc làm tiêu chí sắp xếp cán bộ; Thực hiện việc thi tuyển để lựa chọn lao động mới ở những lĩnh vực, công việc còn thiếu và yếu.

3.5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

- Ứng dụng các công nghệ mới, các phương pháp tưới tiêu khoa học phù hợp với sự tăng trưởng và phát triển của cây trồng để tiết kiệm nguồn nước và chi phí tiền điện bơm nước.

- Tiếp tục lắp đặt hệ thống đóng mở bằng điện cho các công trình cống tưới tiêu chính, nhằm giảm bớt lao động nặng nhọc cho công nhân vận hành, tiết kiệm lao động vận hành công trình.

- Ứng dụng tin học vào công tác quản lý điều hành và vận hành hệ thống công trình thủy lợi, công tác kế toán, kỹ thuật...

3.6. Giải pháp về quản lý và khai thác công trình thủy lợi

- Tiếp tục xây dựng phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ các tuyến kênh trục chính.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Thủy lợi, các Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố: số 28/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 quy định phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố; số 22/2023/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 về việc ban hành quy chế phối hợp xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi và đề điều trên địa bàn thành phố; số 03/CT-UBND ngày 24/02/2023 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Tăng cường công tác quản lý điều hành, đặc biệt là công tác quản lý vận hành công trình tưới tiêu, phục vụ sản xuất, đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp, phù hợp với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cung cấp đủ nguồn nước, chất lượng nước cho sản xuất nước sạch phục vụ nhu cầu dân sinh kinh tế trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền liên quan đến quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đến cán bộ, công nhân lao động và cộng đồng dân cư, đặc biệt là đối với người trực tiếp được giao nhiệm vụ quản lý vận hành công trình.

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm, lấn chiếm công trình thủy lợi, đồng thời báo cáo và đề nghị chính quyền cơ sở có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vi phạm Luật Thủy lợi.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả thải gây ô nhiễm nguồn nước, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền hoặc chính quyền địa phương để xử lý dứt điểm những vi phạm xả nước thải ô nhiễm xuống công trình thủy lợi.

- Xây dựng quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi theo hướng thực hiện đa mục tiêu và phát triển bền vững.

- Xây dựng và thực hiện tốt phương án phòng chống hạn, xâm nhập mặn vụ Đông - Xuân; phương án phòng, chống lụt bão cho toàn hệ thống, từng khu vực và từng công trình trọng điểm.

3.7. Giải pháp về quản lý, điều hành

- Thực hiện công tác giám sát, kiểm tra thường xuyên và đột xuất nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, công nhân lao động trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Sắp xếp tổ chức bộ máy phù hợp với đặc điểm và chức năng, nhiệm vụ của Công ty, kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, phân công lao động cho phù hợp với tay nghề và trình độ chuyên môn của từng cán bộ, công nhân lao động, phát huy năng lực và sở trường cá nhân của người lao động; phân công nhiệm vụ cụ thể, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng chức danh lãnh đạo, từng cá nhân, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các cụm, các đội, các công trình trong Công ty.

- Xây dựng và áp dụng cơ chế khoán quản lý, khoán quỹ lương trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật đã được Thành phố ban hành, gắn trách nhiệm với

quyền lợi của người lao động, thưởng phạt công minh và kịp thời.

- Xây dựng hệ thống nội quy, quy chế, quy định nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của nhà nước và tình hình thực tiễn để thống nhất trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Tăng cường mối quan hệ giữa Công ty với các địa phương, đơn vị để thực hiện tốt nhiệm vụ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 theo đúng quy định, đảm bảo hoàn hành kế hoạch.

2. Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; các Sở, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên; kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Chủ tịch và Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

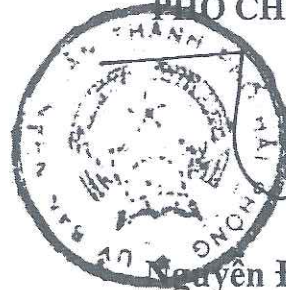
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND TP;
- Các PCVP;
- Phòng: NNTN&MT, TCNS, NCKTGS;
- Lưu: VT, TL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thọ

Phụ lục: Danh mục đầu tư công trình năm 2025 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên
(Kèm theo Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Nội dung duy tu, cải tạo, sửa chữa	Hiện trạng	Toạ độ vị trí	Chiều dài nạo vét (m)	Kinh phí dự kiến
I	Công trình sửa chữa từ Nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa TSCĐ						14.243
1	Kênh Hòn Ngọc	Thành phố Thủy Nguyên	Đắp tôn cao, áp hoàn thiện 2 bên bờ kênh; giải tỏa cây cối trên bờ kênh, nạo vét đắp bờ đoạn từ cống An Sơn đến cầu Doãn.	Đắp bờ năm 2013, hiện tại bờ vỡ lở, sạt sứt nhiều hai bên	Điểm đầu X=20.9882566 - Y=106.5648106; Điểm cuối: X= 20.9924975 - Y=106.5845674	4.400	1.150
			Đắp tôn cao, áp hoàn thiện 2 bên bờ kênh; giải tỏa cây cối trên bờ kênh, nạo vét đắp bờ đoạn từ Cầu TĐC Hoa Động đến cống Bính	Đắp bờ năm 2013, hiện tại bờ vỡ lở, sạt sứt nhiều hai bên	Điểm đầu X=20.8899176 - Y=106.6731155; Điểm cuối X=20.8785131 - Y=106.6704641	3.500	1.720
2	Kênh Chu	Liên phường Trần Hưng Đạo - Hoà Bình	Nạo vét, đắp bờ đoạn từ Kênh Hòn Ngọc đến cầu Hà Luận	Nạo vét năm 2024 chưa hết tuyến, Đoạn còn lại hai bên bờ sạt lở nhiều đoạn.	Điểm đầu: X=20,939983 - Y=106,649563; Điểm cuối: X=20,9425576 - Y=106,684523	4.800	2.400
3	Kênh Kiền Bái Tây	Liên phường Hoàng Lâm - Thiên Hương - Hoa Động	Nạo vét đắp bờ kênh từ Cống Xôi đến Kênh Lâm Hoa	Nạo vét năm 2024 chưa hết tuyến, Đoạn còn lại cần nạo vét lòng kênh nông đầy, hai bên bờ sạt lở nhiều đoạn.	Điểm đầu: X= 20,911669 - Y=106,663355; Điểm cuối: X=20,904901 - Y=106,654016	900	600

STT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Nội dung duy tu, cải tạo, sửa chữa	Hiện trạng	Toạ độ vị trí	Chiều dài nạo vét (m)	Kinh phí dự kiến
4	Kênh Thái Lai; Kênh Đồng Đồ						
-	Kênh Thái Lai	Xã Quang Trung	Nạo vét, đắp bờ kênh cả tuyến	Nạo vét toàn tuyến năm 2018, hiện tại lòng kênh nông đầy, hai bên bờ sạt lở nhiều đoạn.	Điểm đầu: X=20,9267664 - Y=106,6065092; Điểm cuối: X=20,9448187 - Y=106,6166721	2.500	1.250
-	Kênh Đồng Đồ	Xã Quang Trung	Nạo vét, đắp bờ kênh cả tuyến	Nạo vét năm 2016 chưa hết tuyến, hiện tại cả tuyến cần nạo vét lòng kênh nông đầy, hai bên bờ sạt lở nhiều đoạn.	Điểm đầu: X=20,923769 - Y=106,625314; Điểm cuối: X=20,934165 - Y=106,610687	2.300	1.150
5	Kênh Cống Giá; Kênh Nội Vùng						
-	Kênh Cống Giá	Phường Trần Hưng Đạo	Nạo vét, đắp bờ kênh cả tuyến	Nạo vét đắp bờ năm 2019, hiện tại bờ kênh vỡ lở nhiều đoạn.	Điểm đầu: X=20,9611196 - Y=106,6586151; Điểm cuối: X=20,9454362 - Y=106,6525983	2.950	1.700
-	Kênh Nội Vùng	Phường Trần Hưng Đạo	Nạo vét, đắp bờ kênh cả tuyến từ cống Trà Sơn đến Kênh hút TB Bãi Đá	Hiện tại bờ kênh sạt lở nhiều đoạn, lòng kênh nông đầy	Điểm đầu: X=20,952599 - Y=106,641070; Điểm cuối: X=20,956847 - Y=106,646356	1.990	950
6	Kênh Đàm Dài; Kênh Sáu Phiên						

STT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Nội dung duy tu, cải tạo, sửa chữa	Hiện trạng	Toạ độ vị trí	Chiều dài nạo vét (m)	Kinh phí dự kiến
-	Kênh Đầm Dài	Liên phường An Lư -Thủy Đường	Nạo vét, đắp bờ đoạn từ cầu Vsip đến cống Sáu Phiên	Nạo vét năm 2024 chưa hết tuyến, hiện tại đoạn hai bên bờ sạt lở nhiều đoạn.	Điểm đầu: X=20,900906 - Y=106,6975256; Điểm cuối: X=20,8878697 - Y=106,7074665	2.100	1.150
-	Kênh Sáu Phiên	Phường An Lư	Nạo vét, đắp bờ kênh từ cống Sáu phiên đến VSip	Hiện tại lòng kênh nông đầy, ách tắc.	Điểm đầu: X=20,90000 - Y=106,704509; Điểm cuối: X=20,8902196 - Y=106,7062579	1.100	1.000
7	Kênh tưới sau Trạm bơm 1-5	Phường Nam Triệu Giang	Sửa chữa kênh tưới	Kênh xây sau nhiều năm sử dụng tường bị nứt gãy, bong tróc vữa, nứt rò đáy,	Điểm đầu: X=20,9330113 - Y=106,7370597; Điểm cuối: X=20,9308951 - Y=106,7348589	850	500
8	Kênh Miếu Trợ	Xã Quang Trung	Nạo vét, đắp bờ kênh cả tuyến từ cống Miếu Trợ đến nhà Vinh Ngoan	Nạo vét năm 2015 (nạo vét từ cống Miếu Trợ đến Trạm bơm Cao Kênh) chưa hết tuyến, hiện tại đoạn cần nạo vét lòng kênh nông đầy, hai bên bờ sạt lở nhiều đoạn.	Điểm đầu: X=20,938334 - Y=106,603753 Điểm cuối: X=20,9433267 - Y=106,6131819	1.400	673
II	Công trình sửa chữa từ Nguồn dịch vụ thủy lợi và nguồn thu khác						7.020
1	Kênh trục chính Hồ Sông Giá (chuyên tiếp năm 2025, hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định phê duyệt)	Thành phố Thủy Nguyên	Lập Phương án cắm mốc giới bảo vệ Kênh trục chính Hồ Sông Giá		Điểm đầu: X=21°0'26.69"N - Y=106°37'18.81"E Điểm cuối: X=20°57'5.35"N - Y=106°44'32.21"E	16.800	720

STT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Nội dung duy tu, cải tạo, sửa chữa	Hiện trạng	Toạ độ vị trí	Chiều dài nạo vét (m)	Kinh phí dự kiến
2	Trụ sở Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên	Phường Thiên Hương	Sửa chữa phòng làm việc, sân, lán để xe		Điểm đầu: X=20.9222666 - Y=106.6488834		500
3	Kênh sau cống Cái Thán	Xã Bạch Đằng	Nạo vét, đắp bờ kênh đoạn từ cuối kè cống Cái Thán đến +380m	Hiện trạng bờ kênh sạt lở nhiều đoạn.	Điểm đầu: X= 20.9939384 - Y=106.7219005; Điểm cuối: X=20.9905771 - Y=106.7218579	380	480
4	Kênh Núi Lấm	Thành phố Thủy Nguyên	Đắp sửa bờ kênh đoạn từ cầu Găng đến Hồ Sông Giá	Hiện tại bờ kênh sạt lở nhiều đoạn.	Điểm đầu: X=20,9775609 - Y=106,6021157; Điểm cuối: X=20.9830837- Y=106.6295373	3.000	350
5	Kênh hút trạm bơm Thanh Lãng	Phường Quảng Thanh	Nạo vét và đắp bờ kênh	Hiện tại bờ kênh sạt lở nhiều đoạn, lòng kênh nông đầy	Điểm đầu: X=20,9763657 - Y=106,6034615; Điểm cuối: X=20,9776539 - Y=106,6036543	160	100
6	Kênh Hàm Ếch; Kênh Cây Nhang						
-	Kênh Hàm Ếch	Liên xã Liên xuân - Phường Lưu Kiếm	Nạo vét đắp bờ kế tiếp từ đoạn làm 2024 từ cống đầu kênh Đồng Mới đến Dốc Thụ	Nạo vét năm 2024 chưa hết tuyến, hiện tại đoạn cần nạo vét lòng kênh nông đầy, hai bên bờ sạt lở nhiều đoạn.	Điểm đầu: X=20.9840735 - Y=106.6348813 Điểm cuối: X=20,979571 - Y=106,659992	2.650	1.000

STT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Nội dung duy tu, cải tạo, sửa chữa	Hiện trạng	Toạ độ vị trí	Chiều dài nạo vét (m)	Kinh phí dự kiến
-	Kênh Cây Nhang	Phường Lưu Kiếm	Nạo vét, đắp bờ kênh cả tuyến từ cống Cây Nhang đến Kênh Hàm Ếch	Nạo vét năm 2016, hiện tại đoạn cần nạo vét lòng kênh nông đầy, hai bên bờ sạt lở nhiều đoạn.	Điểm đầu: 20,970016 - Y=106,648615 Điểm cuối: 20,980466 - Y=106,654162	1.400	600
7	Kênh Đồng Mới	Liên xã Quang Trung - Liên Xuân	Nạo vét, đắp bờ kênh cả tuyến từ hồ Sông Giá đến Kênh Hàm Ếch	Nạo vét đắp bờ năm 2017, hiện tại bờ kênh vỡ lở nhiều đoạn.	Điểm đầu: X=20,979278 - Y=106,632596; Điểm cuối: X=20,983966 - Y=106,634740	750	350
8	Kênh hút trạm bơm Huê Năng	Phường Hoa Động	Nạo vét từ Kênh Hòn Ngọc đến Trạm bơm	Nạo vét đắp bờ năm 2016, hiện tại bờ kênh đã kê đá 2 bên, lòng kênh nông đầy(+0,2).	Điểm đầu: X=20,897115 - Y=106,670501; Điểm cuối: X=20,897406 - Y=106,665319	550	300
9	Kênh hút trạm bơm Hà Luận	Phường Hoà Bình	Nạo vét từ kênh Chu đến trạm bơm	Nạo vét năm 2014, Hiện tại kênh nông đầy không hiệu quả tưới tiêu nước, bờ kênh bị thu hẹp do cây cối đổ, bờ bị sạt lở.	Điểm đầu: X=20,942577 - Y=106,683352; Điểm cuối: X=20,937502 - Y=106,682798	600	350
10	Kênh hút trạm bơm 1-5	Phường Nam Triệu Giang	Nạo vét, đắp bờ kênh cả tuyến từ Cống 1-5 đến trạm bơm	Hiện tại bờ kênh sạt lở nhiều đoạn, lòng kênh nông đầy	Điểm đầu: X=20,928967 - Y=106,732194; Điểm cuối: X=20,930352 - Y=106,734447	300	200

STT	Công trình	Địa điểm xây dựng	Nội dung duy tu, cải tạo, sửa chữa	Hiện trạng	Toạ độ vị trí	Chiều dài nạo vét (m)	Kinh phí dự kiến
11	Kênh Dương Quan	Phường Dương Quan	Cầu Trắng đến cống Dương Quan	Nạo vét kênh năm 2023 chưa hết tuyến, nạo vét đoạn còn lại hiện tại nông đầy không đảm bảo tiêu thoát.	Điểm đầu: X=20,88388313 - Y=106,6891048 Điểm cuối: X=20,8807636 -Y=106,6898981	300	300
12	Các công trình cống, đập, trạm bơm, kênh	Thành phố Thủy Nguyên	Sửa chữa sự cố đột xuất, cấp bách trên toàn hệ thống; vớt bèo, rác vệ sinh kênh mương				1.770
III	Nâng cấp, cải tạo; sửa chữa công trình (Quỹ đầu tư phát triển của Công ty)						1.300
1	Nhà quản lý Trạm bơm Mỹ Đồng	Phường Lê Hồng Phong	Nâng cấp, sửa chữa khuôn viên Nhà quản lý Trạm bơm Mỹ Đồng		Điểm đầu: X=20,935219 - Y=106,6354573		1.000
2	Công trình phụ trợ	Phường Thiên Hương	Xây dựng lán để xuống máy phục vụ công tác kiểm tra Kênh Hòn Ngọc		Điểm đầu: X=20,9218873 - Y=106,650252		300
	Tổng cộng						22.563